

GIÁ BÁN

ĐỒNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm... 2.400	6.500
Sáu tháng... 1.200	3.250
Ba tháng... 600	1.600

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho
M. TRẦN BÌNH PHIÊN. - Ai
đăng quảng cáo, việc riêng,
xin thương - nghị trước.

Chủ-nhiệm kiêm Chủ bút
HUYỀN THÚC-KHANG

Quản lý
TRẦN BÌNH PHIÊN

TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple
MỖI TUẦN XUẤT BẢN HAI KỶ: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

BẢO QUẢN

55 173, đường Đông-bà-Huê
Hộp thư: số 81
Giấy thép nói: số 82
Giấy thép: TIẾNG-DÂN - Huế

Kẻ đại trượng
phu không kẻ ơn
riêng và cứu
riêng.

THUYẾT "THI BẢO"

Tiếp theo

Le Tasse là một nhà danh thi nước Ý (1544 - 1595). Có kẻ ghen ghét danh tiếng ông, vu cáo cho ông những điều ác nghiệt, xuyt nữa ông bị bỏ tù. Bao nhiêu bạn hữu của ông tức giận, toan phát biểu những chuyện xấu của kẻ ghen ghét kia cho công chúng biết, gọi là trả nũa đều vu cáo ấy mà làm cho người kia mất danh dự.

Ông Le Tasse nghe được bên khuyên các bạn:

— Không nên! Tôi không muốn làm phông hại đến danh dự hay là cái đời sống của người ấy. Tôi chỉ muốn cho người ấy bỏ cái lòng xấu, đừng làm điều xấu như trước nữa mà thôi. Ấy là cách tôi báo thù đó.

Cái gương báo thù của nhà danh thi kia sáng suốt là gương nào! không những không lấy đều vu cáo cho mình làm cứu oán, không những không thêm so sánh và khắt trách gì người kia, mà lại còn trông cho kẻ ghen ghét của mình trở nên người quân tử; tấm lòng trung hậu ấy, ai cũng kính phục, vì cao hơn cái thuyết "đi trực báo oán" của Khổng-tử. Song đó còn là chuyện cá nhân đối với cá nhân. Nay xin dẫn một chuyện đối với quốc gia:

Về đời Xuân-thu, Tấn với Sở hai nước đánh nhau nơi đất Bý (Lỗ-thành-Công năm thứ 3 trước Gia-lô 587). Tri-Uynh tướng quân nước Tấn, bị nước Sở bắt cầm tù. Kế đó cha Tri-Uynh là Tuấn-Thủ làm Trung-quân nước Tấn (như Tổng-tư-lệnh ngày nay). Sở trở lại giao hảo với Tấn, ba Tri-Uynh về nước (có ý sợ Tấn báo thù). Vua Sở hỏi Tri-Uynh rằng:

— Nhà ngươi oán ta chăng?

Tri-Uynh trả lời:

— Hai nước đánh nhau, tôi là quân nhân mà bắt tôi bị bắt, chấp sự (nói các tôi Sở, không dám nói xã hội thì cái gương Tri-Uynh, đáng cho là cái gương sáng suốt mà muốn đời này trông theo. Kìa những chuyện thi ân một mảy mà buộc người ta báo hăng cái trời, cũng những chuyện thi riêng oán hận, nhân hiềm vụ mà gây ra, chuyện đó ở xã hội ta thường thấy, so với những chuyện kể trên cách xa biết chừng nào! Ai là kẻ nói đến công tâm công đức, hãy xem cái gương trên mà bỏ đều để bên, không làm được bậc cao thượng, há lại những cái hạng người quân tử cho kẻ khác làm mà mình đánh làm tiểu nhân hay sao?

— Vậy thì người về, lấy gì báo cho ta?

— Tôi không nhận chịu đều oán, vua không nhận chịu đều oán.

— Tuy vậy, phải có chữ báo cái gì, nói cho ta biết?

— Thưa, nhờ ơn nhà vua, tôi được đem năm xương về nước. Vua nước tôi trị tội, tôi chết vẫn không mục (不朽). Bàng vua nước tôi, thế theo ơn nhà vua, không giết mà giao tôi cho cha tôi, cha tôi xin mạng vua mà giết tôi nơi nhà Tò, tôi chết cũng không mục. Nếu không được chết như thế mà vua tôi lại nấy chức việc quân cho tôi, phải đem quân ra sửa sang và để phòng bờ cõi đất nước nhà, dẫu gặp các tướng sĩ của nhà vua, tôi không dám tránh, phải làm hết bổn phận chức trách cho đến chết (ý nói gặp quân Sở thì cứ đánh đến cùng). Ấy là đều tôi báo nhà vua đấy.

Một vài giải rõ chữ oán chữ đức, lời lẽ khảng khái, vua Sở tỏ lòng kính trọng, bậu lẽ đưa về.

Cái thuyết thi báo của chuyện Tri-Uynh này, ta phải nhận là chính đáng hơn hết. Không những trong lời nói đáng ôn nhã, hóm có cái ý cương quyết hùng hồn, mà tâm sự thế nào, phát biểu ra thế ấy, không thêm che dấu chủi nào, tỏ ra thái độ quang minh lỗi lạc; tư-lệnh như thế, dẫu cho các nhà đại ngoại giao các nước văn minh ngày nay, cũng không hơn được. Mà như là phân giải chữ oán chữ đức lại càng sách hoạch rõ ràng, đem việc nước việc dân đứng lên trên hết, mà trong tâm nào không để cái oán cái đức của cá nhân xen vào chủi nào, tư cách một nhà quân nhân mà gồm cả học thức tâm tánh của thánh hiền, thật là một điều xưa nay ít có!

Vậy đối với thuyết "Thi báo" mà như là chỗ oán, đức, ân, cứu, về phần cá nhân thì cái gương ông Le Tasse, về phần quốc gia xã hội thì cái gương Tri-Uynh, đáng cho là cái gương sáng suốt mà muốn đời này trông theo. Kìa những chuyện thi ân một mảy mà buộc người ta báo hăng cái trời, cũng những chuyện thi riêng oán hận, nhân hiềm vụ mà gây ra, chuyện đó ở xã hội ta thường thấy, so với những chuyện kể trên cách xa biết chừng nào! Ai là kẻ nói đến công tâm công đức, hãy xem cái gương trên mà bỏ đều để bên, không làm được bậc cao thượng, há lại những cái hạng người quân tử cho kẻ khác làm mà mình đánh làm tiểu nhân hay sao?

Minh-Viên

CHUYỆN ĐỜI

Biết cũng chưa đủ

Biết là cái quý như thế và khó như thế trên đời. Thế mà tôi đã thấy nhiều việc chỉ có sự biết không thì chưa đủ. Nói rằng: "Tôi thạo buôn bán, biết cách làm cho có bạn hàng nhiều, mau trở nên giàu có", nhưng nếu không có đồng tiền làm vốn thì biết mà làm gì? Nói rằng: "Tôi biết làm thơ, biết nặn vắn, dư niềm luật", thế mà làm ra không ai thêm coi vì, đó quá! Nói rằng: "Tôi xem trong sách thuốc hiểu các lẽ hạn nhiệt, hướng các tánh được", thế mà cắt thuốc cho ai thì bệnh nấy cứ nặng thêm! Cũng đều một bức nữa nói rằng: "Tôi đánh từ sắc cao, họ chực con xe đồ hay ai vàng tôi cũng bi t. thế mà phải đánh cho họ tới, vì trong tay "hết rác" rồi, không lẽ "xổ tuột" ra mà đánh!

Đó, trong đời, ai thì dự kẻ trên, một là vì hoả; cảnh không thuận tiện, hai là vì không có bản. Anh, apti ude), ba là vì thiếu sự kinh nghiệm, bốn là vì rủi ro, mà thành ra cái biết không dùng làm nên việc được. Tôi chỉ kể sơ mấy cơ, chứ còn lắm cơ khác nữa. Nhưng đó là, huyện b. ết làm hướng không phải học thức cao xa chi. Đen như cái biết khoa học triết học mà có hồi cũng vì mấy cơ trên mà không thì thử ra đều gì ích lợi cho nhân quần cả.

Thế mà vừa rồi ở bên Anh lại một Cao đẳng học đường nó lại có bày ra một ban rất mới gọi là **TOI AC** (une

NGUYÊN DO VÀ Ý NGHĨA

HAI CHỮ "BÀN-TRÒN"

Gần đây các báo thuật các hội nghị về việc điều đình thủy có chữ "Bàn tròn". Nhiều người đọc qua mà không hiểu ý nghĩa thế nào. Mỗi một từ báo Tàu có giải nghĩa hai chữ mới ấy, xin dịch đại lược:

Hội nghị "Bàn tròn" (conference de la Table Ronde) tuy là danh từ mới lưu hành trên trường hợp ngoại giao chính trị hiện thời, mà nguồn gốc chữ ấy rất cũ: Về đời, Trung cổ, trong dĩ sử có chép rằng vua A-Tai-Aribur nước Anh thường cùng bọn kỵ sĩ (chevalier) ngồi chung quanh bàn tròn mà ăn và bàn luận các việc. Bọn kỵ sĩ có tánh ưa việc chiến đấu, nên dùng bàn tròn, là để cho không phân ngôi thứ trên dưới. Tiếng "hội nghị Bàn tròn", phát nguyên từ đó.

Vào thế kỷ 20 này, những hội nghị Bàn tròn có tiếng trên thế giới như hội nghị Bàn tròn Anh-Ấn & Luân đôn năm 1904, bàn vấn đề Ấn-độ tự trị, dự hội có thành Cam-đi-a, các đại biểu Ấn-độ và người đương cuộc chính phủ Anh. Trừ bữa hội nghị quân sự ở Genève thì có hội nghị Bàn tròn Anh-Mỹ và Nhật, cũng khiến cho thế giới đều để mắt vào. Mới đây cuộc Trung-Nhật xung đột, nghe cũng rục rịch sắp mở hội nghị Bàn tròn...

Tựu chỗ thực tế mà nói thì ngày nay gọi là Hội nghị Bàn tròn, bất kể là bàn tròn hay bàn vuông bàn dài gì, phạm hội nghị mà không phân biệt ngôi thứ trên dưới thì phần nhiều gọi là Bàn tròn.

Cái danh từ mới này, như lời già, trên thì có ngụ ý bình đẳng trong 2 chữ "bàn", ở dưới, song cái đời mà còn có nước mạnh nước yếu thì tên tuy "tròn" mà thiệt còn méo nhiều!

Khách Quan

PHẢI BIẾT HÁT

Bà Lou se Malba và bác sĩ G. de Parrel có viết một quyển sách dạy về tiếng hát, nhan đề là "Education et rééducation de la voix chantée", có nói rằng muốn cho mạnh khỏe thì phải hát cho hay, vì hát hay tức là thở cũng tốt.

Hai tác giả quyển sách trên nói rằng phải biết hát phải là có thể xếp vô nữ ra, nhưng nếu chỉ để nó xấp mô tự nhiên thì cái mở k. ông khi thở vào chỉ đủ sống mà thôi, chứ không làm cho mình u. qnh được. Vì vậy mà mình cần phải thêm nhân lực. ập luyện làm cho là phải xấp vào hết sức nhiều, mà nữ ra cũng hết sức lớn. Mà chính trong khi hát, rần hết gân cổ, thì làm cho là phổi nở rất nhiều. Người rần sức hát cũng như rần sức bò, như rần sức bơi, như rần sức thở. Vì vậy mà khoa học nói rằng muốn mạnh khỏe phải biết hát.

G. H.

chưa ra đủ. Gây về tội ác chắc không phải là gây cho người ta làm điều tội ác đâu, vì tội ác xưa nay không a. g. gây mà mỗi ngày vẫn thấy phạm. Nhưng gây là gây cách thối nát (détourner) các thứ tội ác kia.

Hiện nay đã có bà Harris đương tẩm góp rất nhiều tài liệu về cái quan niệm tội ác theo như các nhà nghiên cứu vấn đề đạo đức đã giải. Vì dụ như mấy người có đạo thiên chúa thì đầu tiên coi sự điếm là một điều tội lỗi, và người vô thần chúa ngày nay, cho sự ăn thịt người thứ sáu cũng là một điều tội; có người lại cho rằng nhẩy dâm ngày thứ hai và t. ở bảy thì là một điều tội, mà n. u. nhẩy nhẩy ngày chúa nhật thì là một chuyện rất bậy. Lại có phải ăn chay (végétation) cho sự n. s. ở và con bò là một điều tội ác, cũng như ăn cắp một vật không phải của mình...

Cái khoa học mới mẻ này chắc rồi nó cũng sẽ từ nước Anh mà đi khắp hoàn cầu. Hồi ấy tại mỗi nước đều có ban "Tội ác học". Như vậy là trong học giới sẽ có thêm một môn học mới, nhưng không biết nhân loại có vì thế mà đi đến thêm được bước nào không? Tôi đoán nghĩ lắm!

Tiền đây tôi thuật một chuyện có thú:

Ông nó có một đứa con biếng nhác vô cùng không chịu học. Một ngày nó ông ta thấy thằng con mình ngồi trước quyển sách quốc ngữ mà gục gặc cá đầu vừa nói: "Biết rồi! Biết rồi!". Ông nó mừng bên hồi:

— Con nó được điều gì mà coi bộ đắc ý lắm vậy?

Nó đề sách xuống cung kính trả lời: — Thưa cha, con xét lại đọc sách rất có ích...

— 7...

— Vì xưa nay con tưởng sách vô toàn là đóng bằng giấy trung hoặc giấy d. là cũng, ta ra xem kỹ lại thì là giấy ấy l. l. bóng...

Ông cha ông đứng đứng! Đọc sách cốt để học chứ để coi chữ ở trong chữ phân biệt giấy trơn g. y. nhám mà làm cái trò gì!

Lưu Nhân

NĂM THỨ BA CUỘC THẾ-GIỚI KHỦNG-HOẢNG (Huê-ký cũng lay động)

Một nhà kinh tế học nước Mỹ là ông Frédéric C. Mulla trong khoảng cuối năm ngoài có đăng một bản điều tra về cuộc thế giới khủng hoảng. Nhà kinh tế học Mỹ đem ba cuộc khủng hoảng sau cùng mà so sánh nhau về cách lâu mau, lớn nhỏ... khác nhau thế nào.

Trước hết là cuộc khủng hoảng khởi đầu từ tháng Octobre 1907, từ nửa đến cuối cuộc khởi đầu từ tháng Mai 1920, và đến cuối hiện tại khủng hoảng, khởi đầu từ tháng Juillet 1929. Cuộc khủng hoảng thứ nhất dài được 4 tháng (1907-1908), cuộc thứ nhì 20 tháng (1920-1922), và cuộc hiện nay từ đầu đến 34 tháng (1929-1932), mà chưa hết, và cũng chưa biết ngày nào hết được. Nói về cái sự khủng hoảng thì cuộc khủng hoảng thứ nhì lớn hơn cuộc tư. n. u. t. và cuộc khủng hoảng ngày nay ười sự rất li.

Bá mấy tháng nay, chúng ta đã bước qua năm thứ ba cuộc khủng hoảng sau cùng. Ta không có thể làm một bản thống kê cho trọn vẹn về năm 1931 vì các con số hiện nay chỉ là tạm mà không có thể nói hiệp một vài điều cốt yếu mà bản một cách chung.

Theo như giáo sư Irving Fisher thì từ đầu năm 1931 cho đến cuối, hàng hóa ở các nước vẫn sụt mà không có lúc nào lên giá được. Nếu lấy năm 1926 làm tỷ lệ, giá như giá hàng năm 1926 là 100, thì trong năm 1931 hạ xuống như dưới:

	Janvier 1931	Décembre 1931
Số quân binh mỗi tháng		
Pháp	84,5	75,1
Đức	82,6	72,4
Anh	73,0	70,6
Ý	73,9	66,1
Huê-ký	79,3	68,1

Thế là từ đầu năm 1931 đến cuối năm, hàng hóa ở các nước đều hạ giá:

	1913	1929	1931
Huê-ký	30,7	43,3	18,7
Đức	19,0	13,4	6,1
Pháp	5,1	10,4	8,2
Anh	10,3	7,7	3,8
Bý	2,4	4,0	3,2
Thế-giới	77,7	98,7	54,6

Thế là từ năm 1929 đến 1931 sức sản xuất giảm sút:

	1913	1929	1931
Huê-ký	57%		
Đức	54%		
Pháp	21%		
Anh	51%		
Bý	20%		
Thế-giới	45%		

Theo mấy bản thống kê trên thì một cách chung, ở nước nào sức sản xuất cũng sụt rất nhiều, mà nhiều nhất là ở Huê-ký: sụt hơn phân nửa.

Các con số trên tuy nói về công nghệ sản, nhưng các công nghệ khác cũng đi theo một con đường ấy; vì buổi bây giờ không có một ngành kinh tế nào là không quan hệ đến công nghệ sản và thép, Nếu công nghệ sản này mà sụt như thế là vì chịu ảnh hưởng của các công nghệ khác.

Vào biết Huê-ký cũng vẫn giữ địa vị một nước xuất sản rất nhiều nhất trên thế giới, nhưng cái số sụt của Huê-ký cũng cấp ngày nay giảm rất nhiều.

Xem đó đủ biết nước Huê-ký xưa nay có tiếng giàu mạnh nhất trên thế giới mà trong cuộc khủng hoảng này cũng phải rụng động một cách rất sâu xa.

Pháp	11,1%
Đức	12,3%
Anh	3,8%
Ý	10,6%
Huê-ký	14,1%

Trừ nước Anh ra hàng hóa ở các nước đều hạ giá hơn 10%.

Cuối năm 1931 ông James Cox tính số người thất nghiệp ở Huê-ký đến 11 triệu, ở Đức 5 triệu 6 ức, ở Pháp gần 1 triệu, ở Anh gần 3 triệu, ở Ý cũng gần 1 triệu. Thế là trong năm nước lớn nhất trên hoàn cầu số người thất nghiệp có đến 20 triệu.

Nhiều thất nghiệp như vậy là cũng vì sự sinh sản sụt quá nhiều, sụt hơn năm 1913 nữa. Ta chỉ xem qua công nghệ sản trên thế giới thì sẽ rõ. Tuy các số thống kê sau này cũng là tạm thời, nhưng tạm mà có ý nghĩa, vì nó xuất hiện liên hiệp công nghệ sản bên Đức, và liên hiệp này thường hay điều tra rất xác thực.

Số gang (fonte) sản xuất trong các năm 1913 1929 1931

	1913	1929	1931
Huê-ký	30,7	43,3	18,7
Đức	19,0	13,4	6,1
Pháp	5,1	10,4	8,2
Anh	10,3	7,7	3,8
Bý	2,4	4,0	3,2
Thế-giới	77,7	98,7	54,6

Thế là từ năm 1929 đến 1931 sức sản xuất giảm sút:

	1913	1929	1931
Huê-ký	57%		
Đức	54%		
Pháp	21%		
Anh	51%		
Bý	20%		
Thế-giới	45%		

Số thép (acier) sản xuất trong các năm 1913 1929 1931

	1913	1929	1931
Huê-ký	31,3	57,8	27,0
Đức	18,6	16,2	8,3
Pháp	4,6	9,8	7,8
Anh	7,7	10,1	5,3
Bý	2,4	4,1	3,2
Thế-giới	75,0	132,0	70,2

Thế là từ 1929 đến 1931 số thép sản xuất cũng sụt:

	1913	1929	1931
Huê-ký	53%		
Đức	49%		
Pháp	20%		
Anh	48%		
Bý	22%		
Thế-giới	47%		

Theo mấy bản thống kê trên thì một cách chung, ở nước nào sức sản xuất cũng sụt rất nhiều, mà nhiều nhất là ở Huê-ký: sụt hơn phân nửa.

Các con số trên tuy nói về công nghệ sản, nhưng các công nghệ khác cũng đi theo một con đường ấy; vì buổi bây giờ không có một ngành kinh tế nào là không quan hệ đến công nghệ sản và thép, Nếu công nghệ sản này mà sụt như thế là vì chịu ảnh hưởng của các công nghệ khác.

Vào biết Huê-ký cũng vẫn giữ địa vị một nước xuất sản rất nhiều nhất trên thế giới, nhưng cái số sụt của Huê-ký cũng cấp ngày nay giảm rất nhiều.

Xem đó đủ biết nước Huê-ký xưa nay có tiếng giàu mạnh nhất trên thế giới mà trong cuộc khủng hoảng này cũng phải rụng động một cách rất sâu xa.

Giang-Hệ

VAN-UYEN

Âm dương hợp lại có thân này,
Nào là gì đâu cái cốt xương.
Gánh vác giang sơn nhờ bốn trụ,
Xoay vần máy tạo sản hai tay.
Ràng mình đất chuyển mưa tảo đổ,
Hở miệng đồng gầm bụi cuốn bay.
Ràng rít vành ngoài thêm gần chết,
Thả hồ ngàn chuyển lại trăm xoay.

T. c. Đam

Vô đề

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

NUỚC MỚI MÃN-CHÂU

LIỆT - QUỐC CÓ THỪA NHẬN KHÔNG ?

Nước mới Mãn-châu mà người Tàu gọi là Ngụy-quốc ấy, bề trong toàn do vô lực người Nhật tạo ra mà bề ngoài lại tưởng là có dân tộc tự quyết. Nước ấy sau này không được thừa nhận, bằng có cái tên nước cũng là nước Triều-tiên thứ hai mà thôi. Bản thân nước mới ấy không cần phải bàn. Nay xét thái độ liệt quốc đối với nước ấy và ngoại nghị thế nào.

Thông tấn Paris nhận câu chuyện nước mới Mãn-châu có diễn mới phải viên các nước đến do lịch, phải luận một bài như dưới :

« Ngụy quốc là nước ở miền Đông bắc nước Tàu, cũng như một bài văn chương do các nước, đại ý phò rằng dân tộc tự quyết mà không để cho các nước thừa nhận, chỉ mới các nước mới thừa nhận. Nước ấy sang Âu-châu, Anh, Pháp và Ý một lần giao hảo 5 kiến, kết quả quyết định không trả lời. Còn các nước khác cũng không trả lời. Người ta cho rằng Ngụy quốc có bức điện ấy cũng như một người nào biết biết không quen biết nhau mà ở gần nhau tiếp xúc tiếp xúc mới ăn tiếp, không ăn nên đến, ấy là lẽ đương nhiên ; đến chuyện thừa nhận thì cách mấy cũng không. Song theo phương diện pháp lý mà bàn thì đã có lý lẽ chứ không phải lý lẽ. Theo thuyết các nhà học giả đều nhận là không có lý lẽ thành lập, vì lẽ dưới này :

Theo lệ trước, như Tỉ - Nhĩ - Kỳ với Hy-lạp giao tranh nhau, cư dân Gia-lô-Lân-lân-tăng viện cầu lễ dáo tời Do-lí-lí tự chủ độc lập, yêu cầu với các nước lập thành nước mới. Song kết quả các nước nhận rằng cư dân tự ý biến thiên trên lịch sử đã đổi khác nhiều, không phải độc tài một giống dân Do-lí-lí. Còn dân Do-lí-lí lại ở các nước cũng nhiều, đối với sự lập nước mới này chưa tương xứng thì đồng tình, cho là không hợp với dân tộc tự chủ, thành ra sự yêu cầu ấy không thành. Nay cư dân Đông-tam-tập đại loại cũng thế. Dân tộc Mãn-châu ở các tỉnh Trung quốc đã đồng hóa nhiều, đối với việc lập nước mới này không nghe dự vào, không khác thái độ dân Do-lí-lí. Thế là đất với người là nhau, người với việc lại không can thiệp nhau, không có căn cứ gì mà gọi là dân tộc tự quyết được. Ấy là một cái lý lẽ cường điệu quá.

Theo trên tình lý, dân tộc tự quyết chính là một danh từ thông hành ngày nay, song làm ra phải có cái thủ tục, hợp thường, bài bản trong thuận, chứ không phải một bên chuyên quyết, mà tự luận bố ngay ra được. Không nói dân xa, như Pô-lô-lit-tan với Mỹ; Ai-nô-lan, Ấn-độ với Anh, cả thấy dễ nghị bàn luận đôi ba lần, nếu chưa được hợp thì chưa độc lập được. Các dân tộc ấy, há lại không muốn độc lập ngay đi sao ? song trừ vô lực cách mạng ra, thì tình lý phải thế, mà các nước ngoài đồng tình

cũng không, xem chỗ ấy mà đoán diu. Vậy mà nước Mãn-châu mới này lại ở ngoại lệ mà pha loãng cả các bờ rào kim. Nước lâu chưa đoán bùa mà cầu cho thế giới thừa nhận, thật là trái ngược, ấy là lý do không thừa nhận được.

Lời nua học giả chủ trương như trên, không phải lời nói suôn nua nua cầu, ở trong mưu mưu nua nua kim có lợi hại sau tuần của Âu Mỹ ầu nua trong ấy. Từ sự có mặt nước mới Mãn-châu thì nước này thì cai lệ xâu xé mà dân ra, kéo một sợi tóc mà động đến cả mệnh. gây mới rắc rối cho người Âu Mỹ sau này không phải là ít. Vì thế nên các nước không thể xé gần tới chỗ ấy được.

Vậy tại người Nhật không mưu một kế gì để thay nước mới mà một kế các nước thừa nhận cho hay sao ? chỗ ấy khó nói. Tuy vậy, các nước thừa nhận nước Ngụy kim, cũng không lợi gì cho người Nhật. Vì các nước không thừa nhận thì bực này lập tức. Ngay mai cư trú tiêu di, cái lợi lợi của người Nhật lại càng nhiều, cái gì phải làm kêu mà tự buộc lấy. Vậy yêu cầu liệt cường thừa nhận, chính là giặc ngũ mớ nieng của nước Ngụy quốc ấy tuối...

Danh tộc tự quyết, cái danh từ nghe đẹp tuyệt, song thực ra chỉ là một cái danh từ mà thôi. Người ta cho rằng Ngụy quốc có bức điện ấy cũng như một người nào biết biết không quen biết nhau mà ở gần nhau tiếp xúc tiếp xúc mới ăn tiếp, không ăn nên đến, ấy là lẽ đương nhiên ; đến chuyện thừa nhận thì cách mấy cũng không. Song theo phương diện pháp lý mà bàn thì đã có lý lẽ chứ không phải lý lẽ. Theo thuyết các nhà học giả đều nhận là không có lý lẽ thành lập, vì lẽ dưới này :

Theo lệ trước, như Tỉ - Nhĩ - Kỳ với Hy-lạp giao tranh nhau, cư dân Gia-lô-Lân-lân-tăng viện cầu lễ dáo tời Do-lí-lí tự chủ độc lập, yêu cầu với các nước lập thành nước mới. Song kết quả các nước nhận rằng cư dân tự ý biến thiên trên lịch sử đã đổi khác nhiều, không phải độc tài một giống dân Do-lí-lí. Còn dân Do-lí-lí lại ở các nước cũng nhiều, đối với sự lập nước mới này chưa tương xứng thì đồng tình, cho là không hợp với dân tộc tự chủ, thành ra sự yêu cầu ấy không thành. Nay cư dân Đông-tam-tập đại loại cũng thế. Dân tộc Mãn-châu ở các tỉnh Trung quốc đã đồng hóa nhiều, đối với việc lập nước mới này không nghe dự vào, không khác thái độ dân Do-lí-lí. Thế là đất với người là nhau, người với việc lại không can thiệp nhau, không có căn cứ gì mà gọi là dân tộc tự quyết được. Ấy là một cái lý lẽ cường điệu quá.

Theo trên tình lý, dân tộc tự quyết chính là một danh từ thông hành ngày nay, song làm ra phải có cái thủ tục, hợp thường, bài bản trong thuận, chứ không phải một bên chuyên quyết, mà tự luận bố ngay ra được. Không nói dân xa, như Pô-lô-lit-tan với Mỹ; Ai-nô-lan, Ấn-độ với Anh, cả thấy dễ nghị bàn luận đôi ba lần, nếu chưa được hợp thì chưa độc lập được. Các dân tộc ấy, há lại không muốn độc lập ngay đi sao ? song trừ vô lực cách mạng ra, thì tình lý phải thế, mà các nước ngoài đồng tình

cũng không, xem chỗ ấy mà đoán diu. Vậy mà nước Mãn-châu mới này lại ở ngoại lệ mà pha loãng cả các bờ rào kim. Nước lâu chưa đoán bùa mà cầu cho thế giới thừa nhận, thật là trái ngược, ấy là lý do không thừa nhận được.

PHỤ - NỮ

NƯỚC MỸ

(Tiếp theo)
Phụ nữ giáo dục

Con gái Nhật-bản mà được bằng cấp đẳng cấp nghiệp, thì cũng nhau lắm, ở ngoài lệ mà pha loãng cả các bờ rào kim. Nước lâu chưa đoán bùa mà cầu cho thế giới thừa nhận, thật là trái ngược, ấy là lý do không thừa nhận được.

Và lại sự giáo dục tốt là nhờ cái sự du lịch cho rộng đường nghe thấy ; lịch sử, địa dư cho đến sự thuật và nguyên nhân của nó. Phải du lịch mà khảo sát đến nơi mới thấy được chân xác. Học với du lịch, hai cái đều trọng yếu trong sự học nên sự học mau tiến là nhờ sự du lịch. Phụ nữ nước Mỹ làm học đến già mà không chán. Là có người nữ hữu Mỹ muốn biết Nhật bản, tuổi đã trên 60 mà còn học địa lý và quyết du lịch một lần cho biết được rõ ràng. Cái lòng siêng năng gắng gỏi ấy thật đáng khâm phục là gương mẫu !

Nam Nữ giao tế

Tục Nam Nữ giao tế ở nước Mỹ, phong tục rất nghiêm : ai mà trái khuôn vượt phép thì tước dôi bị người nước ngoài là người bất xĩ (không thể là kẻ đồng cảm). Người con đến nước Mỹ mà tưởng p v nữ Mỹ tự do không hạn chế, ấy là tưởng lầm. Con gái sắp đến tuổi lấy chồng, thì cha mẹ chọn bạn, cách chọn bạn thế này : Gặp ngày sinh của con gái mình, cha mẹ mở tiệc cơm chiều, hoặc tiệc chiêu đãi, mời các bạn thanh niên tới dự tiệc và hội ý. Trong đám thanh niên tới dự tiệc tức là có người mà cha mẹ chọn lựa để ngày sau sánh đôi với con gái mình. Con gái được lựa chọn thì cha mẹ mừng lắm. Nhưng như hai người trai gái chưa thành hôn, tất không được cùng đi chơi xa khác. Như con gái có đi đâu thì có mẹ, hoặc là có người bảo hộ mới được đi.

(Xem qua trang 3, cột 3)

SỐT RẾT !

Ngài nước !

VIỆC TRONG NƯỚC

Cải chính
Người loong-toong can vào việc giáo dục ở các trường và ở các trường (Direction de l'Enseignement) chứ không phải là loong-toong trường Quốc học. Vậy xin cải chính.

Một tối diễn thuyết tại hội Quảng trí
Tối 28 Avril vừa rồi tại hội Quảng trí ông Le Breton hiệu trưởng trường Quốc học có diễn thuyết về sự « Thiên di của đường hải-ngân ở bốn tỉnh Nhạ-n Quảng-bình Quảng trí và Thừa-thiên ». Tỉnh giả Tây Nam đến nghe rất đông, và phần đông không có chỗ ngồi phải đứng.

Đến giờ diễn thuyết ông đã nói một bài rất tường tận, và dùng rất nhiều bản đồ để chỉ mỗi nơi. Mỗi khi nói về địa chất một nơi nào, đều có đem theo những tờ giấy in hình ảnh ở trong các lớp đất nơi ấy, và cần cứ chỗ này, mà kết luận sự thành lập các miền ấy, sự trôi dạt của mặt đất và sự lui tới của bờ biển...

Sau cuộc diễn thuyết có chiếu ảnh (projection) để cho hình ảnh được trông thấy một vài nơi trong các xứ diễn đã vừa nói trên.

Ông Hoàng - trấn - Siêu đã bị an trong một kỳ trước Tiêng-dân đã đăng tin ông Hoàng-trấn-Siêu (tên thật là Hoàng - trấn - Siêu, ở làng Đặng-Lâm, tổng Đặng-sơn bị bắt vì có can thiệp về việc hội-kim trong hạt. Nay nghe ông đã bị kêu án tại phủ 3 năm tù. Hiện nay ông được phép quan trên cho ở nhà điều dưỡng và lý dịch quản thúc vì ông bị đau tại lao phủ.

Phát vãng tử tụng
Chuyến xe lửa Vinh - Tourane sáng hôm 23-4, có một toán lính khổ nạn cùng viên quan một đơn vị một lớp phạm nhân vào Nam-mé-thuật. Số tù này tất cả 50 người : 25 người ở lao Hè-tĩnh giải ra hợp với 25 người ở Vinh cùng đi ; toán là nặng án từ 9 năm đến chung thân. Trong số ở Hà Tĩnh ra có Nguyễn-dinh-Xương, em ruột cụ tá Kiên, bị 13 năm tù. Còn ở Vinh có Nguyễn - xuân - Khôi, ở phường Đệ ngũ, mới bị án khổ sai chung 1 năm. Nguyễn duy Triết, lính giải ở Vinh, quê ở phủ Diễn (tức là người cầm về vụ ở đường Barbier Saigon với Đào xuân Mai năm 1929) và Nguyễn ngô Đạt (người yêu hơn bởi kin quê ở phủ Hưng - nguyên xuất thân độ năm ngoái). Hai người này cũng bị án chung thân.

Cũng một hôm ấy có lính dẫn 22 người án từ một năm đến 3 năm lên đống yên phúc (Anh - sơn), và hôm 26-4 lại có giải lên đống yên phúc 30 người nữa. Lớp này cũng án từ một năm đến 3 năm.

Đề phòng ngày 1er Mai
Kỳ này tình hình tuy là yên tĩnh song sự đề phòng có vẻ nghiêm trọng hơn ngày thường.

Từ hôm 23-24, đến nay ở thành phố và các chợ đường đèo ngày đều có lính canh gác. Lại còn có những lớp lính khổ nạn và phu đi tuốt khắp các ngã đường nữa. Tại liên thủy, ngay chỗ bờ sông, mới lập thêm một cái đồn canh gác; khách qua lại bị khám xét rất kỹ càng; ở phố đệ nhất (đền Mẫu) cũng lập một đồn như thế nữa.

Nguyễn văn Hoài bị đầy Lao-bảo
Nguyễn văn Hoài là người can vụ tổng liên tại làng Hưng Nhân phủ Hưng nguyên năm trước, nay đã bị quản trên kêu án chung thân và đầy vào Lao-bảo hôm 23-4 vừa rồi. Hoài quê ở tỉnh Thanh hóa.

AI chịu được không ?
Ở đây Con cường thuộc huyện Tương-dương có hai bác lính tên là Lý và Tịnh mới dời tới mà đã bị khổ đau khổ coi !

có ; chỉ có lòng tiền-lâm. Vu sư sư, mọi năm thì chờ chờ quế được giá còn dễ lo chạy, đến như năm nay ai cũng biết là cái năm vật gì cũng rẻ. Chè quế giành tới chợ thì mấy chủ Chệt có xách, mà không bán xếp bán ngựa cho mấy chủ thì bán cho ai ? Tiền thuế tới đây cũng cay chua lắm ! Nghe dân quan huyện có ra chợ mua quế để quan cũng biết giá quế rẻ là giường nào !
Vậy mùa thuế năm nay mong quan trên rõ tới chờ đó để cho kỳ hạn rộng rãi.

Hiện-Trạng
QUINHƠN
Khuyết điểm ở trong trường
Bây lâu nay ở trong trường ăn uống đều được từ tế cả. Nhưng chừng hai tháng nay người nấu cơm không được của miễn như trước. Ở ăn thường thiếu và ít thay đổi. Có một bữa nào đó thấy kiếm khăn cho ăn cá thiếu mà rồi làm thành !
Trời tuyết ray nóng nực, miếng ăn miếng uống xin sửa soạn cho chứ !
Bớt chuyện

Tình thương lạ đời
Học trò trường Quinhơn xưa nay nổi danh là chăm học hơn các trường. Nhưng mấy lâu nay có đôi người vì tai chữ : tình nếu khác hẳn. Tình sao mới lạ đời cho cỡ / một cặp trai cá mà nợ thương nhau một cách thiệt, mặc ai cười chê. Kéo coi qua các câu ! bỏ tình ấy đi !
Bớt chuyện

NHA TRANG
Thuê chợ được hơn trước
Lại chợ Đám, thuộc thành phố Nha trang, lâu nay bị bọn Cửa Và không kê chợ được, nhân thuê nặng quá ; bởi đời của Hải đến đời của ta, kể buôn bán ai cũng kêu van. Mới trên một năm nay, lời kêu van ấy đã tuần đến tại quan Sứ, (nghe nghị viên huyện Ng. Đ. cũng có lời trình về khoản ấy) quan sát nghiêm yết buộc bọn Cửa phải thuê chợ được như trước. Từ đó đến nay, nhân dân lấy làm thuận tiện.

Lâu nay cái lệ thuê chợ, do bọn trung thu làm đến trái phép, nhân dân đau đớn cũng là thật. Mong các chợ khác cũng noi theo cách chợ Nha-trang này thì dân rất lợi ơn.

Thương dân

NHÀ THUƯƠNG TƯ
TRƯƠNG-DINH-NGO
Y-Sĩ Đông-pháp
Đã mở tại Quinhơn đường Jules Ferry (sau lưng Pháp Hoa ngân hàng) thăm mạch, chữa bệnh và hộ sanh.

Nên chú ý rằng :
HIỆU BẢO CHẾ
THÁI-QUANG-KHIẾT
QUINHƠN
Bản thuốc đã nổi tiếng, Chuyết tẩu cũng có thuốc bên này lại cả, nên thuốc được mọi người. Ở xa mua gửi hết sức mau.

Nhớ xem
KIM-LAI TẬP-CHÍ
87 - Rue Gia-Long - 87
HUẾ
Từ số 6 (21 avril) trở đi có
CUỘC THI VĂN-CHƯƠNG
của Kim-Lai, đại 30 giải thưởng, giải nhất không dưới 100\$00, và
CUỘC THI ĐẠC - BIỆT
của hiệu Khuyết - Diệt, đại 200 giải thưởng, giải đầu đáng giá 20\$ trở lên.

Đến ngày mồng ba tháng ba (29/3), không biết vì có gì tình hình thay đổi quan huyện và cầu quân, dùng 4 tên lính tập về đòi bạo tước, bắt trả toàn phần, như không thì trả một nửa phần. Những người lính tập không có bạc xin tiền lại không được. Đến ngày mồng năm (31/3), quan huyện trở về huyện để cầu quân và bốn tên lính tập ở lại đi tới từng nhà người lính tập mà đòi bạc. Giữa dịp ấy 4 bác lính dõ thủ đoạn lặn lội ra.

Bị khổ như thế nên phải chạy đông chạy tây, cầm cố đồ đạc trả được nửa phần, ai nấy mừng da hết lớn, chắc rằng thơ được một lúc. Nao ngờ lại thấy trái sức về đòi nửa phần bạc kia, lại thêm thuế cũng sức trâu.

Mấy năm nay mùa màng mất luôn thêm nổi thiên tai, dân đói này bị bạc thối và bạc thuế, không phương gì tìm ra một xu, làm sao cho có bạc !

Vậy nhà nước cho dân triều lửa phải bạc thối kia lại để mùa tháng mười sẽ trả, kéo bảy giờ đương lo chạy bạc thuế. Nhà nước nên soi thấu dưới chiều áp cho dân bấy xĩ chúng tôi được nhờ.

Dân bấy xĩ lại cáo

Giá quế năm nay quá hạ !
Ở miền ngòi Tiên-Phước độ này mùa mất, nhưng may khỏi cảnh đói, là vì khoai được nhiều

Directeur Gérant : HUYEN-THUC-KHANG